|  |  |
| --- | --- |
| **KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC** (1)Số: /........V/v kiến nghị tăng thu, giảm chi NSNN qua kiểm toán .... tại .... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Mẫu số 23/HSKT-KTNN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***........,ngày ..... tháng ..... năm ......*(2) |

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước ......

Thực hiện nội dung Công văn số 3084/BTC-NSNN ngày 05/3/2007 của Bộ Tài chính về việc ghi chép, báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

Kiểm toán nhà nước (KV...) gửi tới Kho bạc Nhà nước *(tỉnh, thành phố,....)*.... Bảng tổng hợp kiến nghị tăng thu, giảm chi NSNN (Phụ lục số 01, 02/KNBCKT gửi kèm theo công văn này) từ kết quả kiểm toán ......... (3). Đề nghị Kho bạc nhà nước .... theo dõi, hướng dẫn các đơn vị được kiểm toán thực hiện và tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Tài chính.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Phó Tổng KTNN (Phụ trách);- Vụ Tổng hợp;- Cơ quan theo dõi, chỉ đạo (UBND, Sở TC, TCT....);-.....- Đơn vị được kiểm toán;- Đoàn kiểm toán;- Đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán;- Lưu: VT. | **TL. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC** (4)**KIỂM TOÁN TRƯỞNG KTNN CHUYÊN NGÀNH...***(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

|  |
| --- |
| **Phụ lục số 01/KNBCKT** |

**BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TĂNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯ­ỚC**

**QUA KIỂM TOÁN.......................... (Ghi tên cuộc kiểm toán)**

**NĂM KIỂM TOÁN...........**

 ***(Kèm theo Công văn số:....... ngày tháng năm .... của Kiểm toán nhà nước ...)***

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Mã số thuế** | **Tổng số** | **Các khoản thuế** | **Phí, lệ phí** | **Thu khác** | **Giảm phải thu NSNN về thuế** | **Giảm thuế GTGT được khấu trừ** | **Nộp trả quỹ hoàn thuế GTGT** |
| **Đơn vị** | **GTGT** | **TNDN** | **XNK** | **TTĐB** | **Nhà, đất** | **TNCN** | **Thuế Tài nguyên** | **Thuế BVMT** | **Thuế khác** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |   |  |  |  |   |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |   |  |  |  |   |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |   |   |   |   |   |   |   |   |  |   |  |  |  |   |
|  |  |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |   |  |  |  |   |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|   | **Tổng cộng** |  |  |   |   |   |   |   |   |   |   |  |   |  |  |  |   |

***Lưu ý: -*** *Chỉ lập và ghi các chỉ tiêu có phát sinh; Trường hợp có phát sinh các khoản thu không cùng tính chất với các chi tiêu đã được thể hiện trên phụ lục, có thể bổ sung các cột khác (nếu thấy cần thiết).*

***- Giải thích chi tiết dưới Phụ lục:*** *(1) Đối với tăng thu thuế nhà, đất chi tiết theo nội dung: Số thu sử dụng đất (chi tiết từng dự án); Thu tiền thuê đất (chi tiết từng dự án); Thu nhà đất khác. (2) Đối với nội dung tăng thu khác chi tiết theo nội dung: Cổ tức được chia và lợi nhuận được chia; Thu cấp quyền khai thác khoáng sản của dự án theo QĐ của Bộ TN&MT (nếu có); Thu cấp quyền KTKS của dự án theo QĐ của UBND tỉnh (nếu có); Thu khác (nếu có).*

|  |
| --- |
| **Phụ lục số 02/KNBCKT** |

**BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIẢM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM …**

**QUA KIỂM TOÁN.......................... (Ghi tên cuộc kiểm toán)**

**NĂM KIỂM TOÁN...........**

 ***(Kèm theo Công văn số:....... ngày tháng năm .... của Kiểm toán nhà nước ...)***

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Tổng số** | **Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định** | **Thu hồi cho vay, tạm ứng sai quy định** | **Thu hồi kinh phí thừa** | **Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau** | **Chuyển quyết toán năm sau** | … | **Kiến nghị khác** |
| **Đơn vị** | **Thường xuyên** | **XDCB** | **Thường xuyên** | **XDCB** | **Thường xuyên** | **XDCB** | **Thường xuyên** | **XDCB** | **Thường xuyên** | **XDCB** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Lưu ý:***  *- Chỉ lập và ghi các chỉ tiêu có phát sinh; Trường hợp có phát sinh các khoản thu không cùng tính chất với các chi tiêu đã được thể hiện trên phụ lục, có thể bổ sung các cột khác (nếu thấy cần thiết).*

*- Nội dung kiến nghị khác cần giải thích chi tiết dưới Phụ lục.*

**MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG, NGUYÊN TẮC LẬP, PHƯƠNG PHÁP GHI CHÉP**

**1. Mục đích**

Công văn gửi Kho bạc nhà nước dùng để thông báo các kiến nghị xử lý tài chính về tăng thu NSNN, thu hồi và giảm chi NSNN của Kiểm toán nhà nước khi thực hiện kiểm toán tại các đơn vị để Kho bạc nhà nước theo dõi và đôn đốc các đơn vị được kiểm toán thực hiện.

**2. Quản lý**

Công văn gửi Kho bạc nhà nước được quản lý trong hồ sơ kiểm toán theo quy định về danh mục hồ sơ kiểm toán; chế độ nộp lưu, bảo quản, khai thác và huỷ hồ sơ kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

**3. Nguyên tắc lập**

- Văn bản này được phát hành cùng với Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán.

- Đối với đoàn kiểm toán thực hiện kiểm toán tại các đơn vị trên cùng một địa bàn (tỉnh, thành phố) thì làm một công văn gửi kho bạc nhà nước (tỉnh, thành phố); số hiệu văn bản gửi kho bạc nhà nước (tỉnh, thành phố) ghi ở cuối của Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán (hoặc lập phụ lục kèm theo báo cáo) và Thông báo kết quả kiểm toán tại các đơn vị chi tiết; đồng thời làm công văn chung cho cả cuộc kiểm toán gửi Kho bạc nhà nước Trung ương để đôn đốc, theo dõi.

- Đối với đoàn kiểm toán thực hiện tại nhiều địa bàn (tỉnh, thành phố) thì mỗi địa bàn (tỉnh, thành phố) làm một công văn; số hiệu văn bản gửi kho bạc nhà nước (tỉnh, thành phố) ghi ở cuối của Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán (hoặc lập phụ lục kèm theo báo cáo) và trên Thông báo kiểm toán tại các đơn vị chi tiết đóng trên một địa bàn (tỉnh, thành phố) thực hiện theo một công văn gửi kho bạc tỉnh, thành phố (số lượng công văn theo số lượng địa bàn tỉnh, thành phố được kiểm toán); đồng thời làm công văn chung cho cả cuộc kiểm toán gửi Kho bạc nhà nước Trung ương để đôn đốc, theo dõi.

- Đối với đơn vị mở tài khoản giao dịch trưc tiếp với kho bạc nhà nước trung ương (không mở tài khoản tại kho bạc tỉnh, thành phố) thì làm công văn gửi kho bạc nhà nước trung ương; số hiệu văn bản gửi kho bạc nhà nước trung ương ghi ở cuối của Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán (hoặc lập phụ lục kèm theo báo cáo) và Thông báo kết quả kiểm toán tại các đơn vị chi tiết.

**4. Phương pháp ghi chép**

- **(1)**: Đối với KTNN chuyên ngành ghi như mẫu **“KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC”**; KTNN khu vực thì: dòng “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạt và bổ sung bên dưới là dòng “**KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC”** in đậm.

- **(2)**: Ghi rõ địa danh, thời gian phát hành văn bản.

- **(3)**: Ghi tên cuộc kiểm toán và đơn vị được kiểm toán.

-**(4)**: Đối với KTNN chuyên ngành ghi: như mẫu; Đối với KTNN khu vực thì bỏ dòng **“TL. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC”** và thay dòng “**KIỂM TOÁN TRƯỞNG KTNN CHUYÊN NGÀNH…”** bằng dòng “**KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** và in đậm.